

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Nghĩa vụ tài chính của Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân,
phương thức quản lý nguồn tài chính đảm bảo chấm dứt hoạt động và
tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 70/2010/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định nghĩa vụ tài chính của Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân, phương thức quản lý nguồn tài chính đảm bảo chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc trích, lập, quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ đảm bảo nghĩa vụ tài chính cho việc chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc trích, lập, quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ đảm bảo nghĩa vụ tài chính cho việc chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân.

Điều 3. Quỹ đảm bảo nghĩa vụ tài chính

Quỹ đảm bảo nghĩa vụ tài chính (sau đây gọi tắt là Quỹ): Là quỹ do Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân quản lý, được thành lập nhằm bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho việc chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân.

Điều 4. Yêu cầu quản lý Quỹ

1. Đảm bảo các nhiệm vụ thu và sử dụng nguồn vốn của Quỹ thực hiện theo đúng quy định của Quyết định này và pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Bảo đảm an toàn, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Quỹ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

3. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ bao gồm:

a) Nguồn tích lũy từ doanh thu bán điện: Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân phải trích từ doanh thu bán điện hàng năm để nộp vào Quỹ; nguồn tích lũy này được hạch toán vào giá thành sản xuất điện của nhà máy điện hạt nhân. Tỷ lệ trích trên doanh thu bán điện hàng năm của nhà máy điện hạt nhân như sau:

- Trong 5 năm hoạt động đầu tiên: Tỷ lệ trích bằng 1%;
- Trong 5 năm hoạt động tiếp theo: Tỷ lệ trích bằng 2%;
- Trong thời gian hoạt động tiếp theo: Định kỳ 5 năm một lần, Bộ Công Thương chủ trì xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh tỷ lệ trích trên cơ sở đề nghị của Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân và Kế hoạch tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Nguồn thu khác:

- Tiền lãi phát sinh hàng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước được nhập vào Quỹ;
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Thời điểm trích, nộp Quỹ:

a) Quỹ được tính toán trích, nộp từ thời điểm nhà máy điện hạt nhân đưa vào vận hành thương mại.

b) Định kỳ hàng năm, trong thời hạn 30 ngày sau khi kết thúc năm tài chính, Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân phải nộp khoản tiền được tính theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này vào Quỹ.

3. Điều chỉnh nguồn thu của Quỹ:

a) Trong thời hạn 05 năm trước thời điểm thực hiện tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân phải đánh giá số dư Quỹ, dự toán tổng chi phí cần thiết cho việc thực hiện chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân.

Trường hợp số dư của Quỹ không đủ so với kinh phí cần thiết cho việc chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy, Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân phải lập kế hoạch để huy động đủ nguồn kinh phí bổ sung vào Quỹ trước thời điểm bắt đầu tháo dỡ nhà máy 01 năm.

b) Trong trường hợp thiên tai, thảm họa bất khả kháng, phải tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân, trường hợp số dư của Quỹ không đủ, phần kinh phí cho tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân còn thiếu được huy động từ Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 6. Sử dụng Quỹ

Quỹ được sử dụng cho mục đích đảm bảo chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân. Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân được sử dụng số tiền trong Quỹ để thực hiện các công việc liên quan đến việc chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân theo kế hoạch chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Đảm bảo nguồn ngoại tệ của Quỹ

Quỹ có trách nhiệm thông qua các nghiệp vụ mua bán ngoại tệ trên thị trường nhằm đảm bảo có đủ nguồn ngoại tệ cần thiết cho việc chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân.

Điều 8. Sử dụng tạm thời nguồn vốn nhàn rỗi của Quỹ

1. Trong thời gian chưa dùng đến, số tiền trong Quỹ phải được bảo toàn và phát triển thông qua các nghiệp vụ quản lý sau:

a) Cho ngân sách nhà nước vay hoặc mua trái phiếu Chính phủ theo khả năng cân đối nguồn của Quỹ. Thời hạn và các điều kiện cho vay, mua trái phiếu Chính phủ do cấp có thẩm quyền quyết định cho từng đợt vay theo quy định. Ngân sách nhà nước có trách nhiệm bố trí hoàn trả cho Quỹ khi đến hạn.

b) Gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính trong nước có uy tín do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo cho Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; tổ chức tài chính, ngân hàng được chọn trên cơ sở chào lãi suất cạnh tranh.

c) Sử dụng dịch vụ ủy thác quản lý vốn của các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, tín dụng trong nước có uy tín của Việt Nam theo đánh giá xếp hạng tín nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

2. Khoản sinh lời của Quỹ từ việc sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi được dùng để xử lý các rủi ro trong hoạt động cho vay lại và bổ sung vào nguồn vốn của Quỹ.

3. Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng nguồn vốn tạm thời chưa dùng đến của Quỹ, đảm bảo an toàn, tính thanh khoản và hiệu quả.

Điều 9. Mở tài khoản của Quỹ

1. Quỹ được mở tài khoản giao dịch bằng ngoại tệ và tiền Việt Nam tại Kho bạc Nhà nước.

2. Tài khoản giao dịch được mở có các tiểu khoản theo nội dung và các loại ngoại tệ tương ứng để theo dõi từng nguồn thu theo quy định.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Định kỳ quý I hàng năm, Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân phải lập báo cáo về tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ trong năm trước, gửi Bộ Công Thương và Bộ Tài chính để kiểm tra, giám sát.

Điều 11. Giám sát và kiểm toán hoạt động của Quỹ

1. Các Bộ: Công Thương, Tài chính tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý Quỹ theo các quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Quỹ có trách nhiệm thuê tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán hàng năm theo quy định và chịu sự kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 12. Quản lý và điều hành Quỹ

1. Quỹ không tổ chức thành lập pháp nhân riêng. Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân bổ nhiệm người làm chủ tài khoản, kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán) và phân công một số cán bộ làm nhiệm vụ quản lý Quỹ.

2. Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân quy định cụ thể về quản lý, điều hành Quỹ và nhiệm vụ quyền hạn của chủ tài khoản, kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán) và các cán bộ có liên quan đến quản lý Quỹ.

Điều 13. Quyết toán Quỹ

1. Sau khi kết thúc việc chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân, Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân phải lập hồ sơ quyết toán theo quy định, trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt.

2. Trường hợp Quỹ vẫn còn dư sau khi quyết toán, số tiền dư được nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, giám sát tình hình trích, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn:

+ Nội dung báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng Quỹ;

+ Hồ sơ, trình tự và thủ tục thực hiện: Điều chỉnh tỷ lệ trích, nộp Quỹ; thẩm định, phê duyệt quyết toán Quỹ.

2. Bộ Tài chính ban hành quy định việc quản lý, sử dụng nguồn vốn tạm thời chưa dùng đến của Quỹ; phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn việc quản lý và sử dụng Quỹ.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

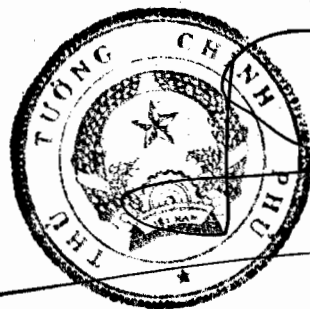
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 03 năm 2014.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN 300

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng